

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Nguyễn Văn Niều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Công D1, sinh ngày 21/12/2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H1 (đều đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Hoàng H2, sinh năm 1978; Vắng mặt

2/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 22/7/2021, Nguyễn Công D1 nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm bán tiêu xài cá nhân, nên đi đến nhà anh Nguyễn Văn T ngụ xã LK, huyện HN phát hiện chiếc điện thoại Samsung A71, màu xanh-đen của anh T đang sạc pin để trong thùng nơi anh T đang ngủ, D1 dùng tay sờ thùng lấy trộm điện thoại nói trên và đem bán cho anh Nguyễn Văn D với giá 800.000 đồng.

Tiếp tục vào khoảng 18 giờ, ngày 28/7/2021, D1 đi đến trại của anh Nguyễn Hoàng H2, ngụ xã LK, huyện HN thấy 01 điện thoại OPPO màu trắng để trên giường và 01 chiếc xe Wave màu xanh dựng trước trại còn chìa khóa nên D1 lấy trộm điện thoại và mở cốp xe lấy trộm số tiền 120.000 đồng để trong cốp xe bỏ vào túi quần về nhà. Sau đó, anh H2 phát hiện trình báo công an xã mời làm việc, D1 thừa nhận lấy trộm.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật: 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A33W, màu trắng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung A71, màu xanh-đen, đã có vết nứt trên góc màn hình bên phải, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hồng Ngự kết luận: 01 (một) cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A71, màu xanh-đen, có vết nứt trên góc màn hình bên phải, đã qua sử dụng, giá trị là: 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) cái điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A33W, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị là: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Công D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với lần trộm 01 điện thoại OPPO màu trắng giá trị 350.000 đồng và số tiền 120.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng H2 vào ngày 28/7/2021, do chưa đủ định lượng và không liên tiếp về thời gian với lần trộm tại nhà anh T, nên Viện kiểm sát không truy tố đối với Nguyễn Công D1 về lần trộm cắp tài sản của anh H2.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSHN ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố bị cáo Nguyễn Công D1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có cha là Nguyễn Văn C là người được Nhà nước tặng Huân chương hạng ba.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công D1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Anh T và anh H2 không yêu cầu Nguyễn Công D1 bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét; Đối với số tiền 800.000 đồng, là số tiền mà anh Nguyễn Văn D mua điện thoại Samsung A71, anh D không yêu cầu D1 bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh T và anh H2, nên không đề cập đến. Buộc Nguyễn Công D1 nộp lại số tiền 800.000 đồng có được từ việc phạm tội mà có.

Đối với hành vi của anh D mua điện thoại mà D1 đem bán, anh D không biết đây là tài sản ăn trộm nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công D1 thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, bị cáo không phát biểu tranh luận và nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, kết luận định giá ... có thể nhận thấy rằng chỉ vì muốn có thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút đi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại nên đã thực hiện việc lén lút lấy trộm của anh T 01 chiếc điện thoại Samsung, qua định giá là 2.750.000 đồng.

[3] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân bị cáo có sức khỏe, đáng ra các bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện răn đe, giáo dục, giúp bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động; có cha là Nguyễn Văn C là người được Nhà nước tặng Huân chương hạng ba. Vì vậy, áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên không đề cập đến.

[10] Về xử lý tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D1 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc Nguyễn Công D1 nộp ngân sách Nhà nước 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) từ việc phạm tội mà có.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Công D1 chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2022). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng